TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 01/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Tươi;
+ Ông Trần Phi Long.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện B, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 và Thông báo số 02/TB-TA ngày 15/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc L; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Xóm B, xã Điện H, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Con ông Nguyễn Văn L1 và bà Võ Thị H; có chồng Lê Quang H1, có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022, đến ngày 08/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Duy Bảo Ph; Sinh ngày 08/4/2004, Quê quán: Điện Ng, Điện B, Quảng Nam; Nơi cư trú: Khối phố Viêm Tr, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Duy Á và bà Nguyễn Thị Thanh Th; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 27/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 24 tháng về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tại giữ Công an thị xã Điện Bàn, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Thị Vi N (V); Sinh năm 1996; Quê quán: Tam X, Núi Th, Quảng Nam; Nơi cư trú; thôn Nam Đ, xã Gio S, huyện Gio S, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện nay: Thôn Bích Tr, xã Tam X 1, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lễ Tân

; Con ông Ngô Đình H và bà Nguyễn Thị Minh G, bị cáo có chồng Lê Văn T (đã ly hôn) và có ba con, con lớn sinh năm 2013, con sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 chuyển tạm giam. Ngày 14/7/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Diễm Tr, sinh năm: 1994; Vắng mặt.

- Ông Phùng Tuấn A, sinh năm 1992 Vắng mặt.

Cùng Trú: Khố phố Ngọc V, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1992; Trú tại: Khối phố Câu H, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tố A1, sinh năm 1996; Trú tại: Khối phố Ngọc T, phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

- Ông Phạm Minh T2, sinh năm 1991; Trú tại: Khối phố Ngọc L, phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Gia B, sinh năm 2002; Trú tại: Khối phố Ngọc T, phường Điện A, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/6/2022, Đội kiểm tra Liên ngành tỉnh Quảng Nam kiểm tra hành chính về việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ Karaoke tại quán Ruby thuộc khối phố Ngọc T, phường Điện A, thị xã Điện B. Qua kiểm tra Tổ công tác của Đội kiểm tra Liên ngành phát hiện tại phòng số 6 quán Ruby có 07 đối tượng gồm 03 nam, 04 nữ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Các bị cáo L, Ph, N và các đối tượng Nguyễn Trung H, Lê Thị Diễm Tr, Phùng Tuấn A và Nguyễn Thị Tố A1. Ngoài ra còn phát hiện nhiều tài liệu, đồ vật liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B xử lý vụ việc. Qua kiểm tra các khu vực tại phòng số 6, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B thu giữ các vật chứng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 28cm, trên đĩa sứ có chất bột màu trắng (cho chất bột màu trắng vào túi ni lông kích thước 4 x 7.5cm, ký hiệu M01); 01 túi ni lông, kích thước 6 x 9.5cm bên trong có 02 viên nén màu vàng nhạt (cho vào túi ni lông kích thước 4 x 7.5cm, ký hiệu M04); 01 túi ni lông kích thước 4 x 6.5cm bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng (cho vào túi ni lông kích thước 4 x 7.5cm, ký hiệu M03); chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu trên nền sàn phòng số 6 (cho vào túi ni lông kích thước 4 x 7.5cm, ký hiệu M02); 01 ống hút được quấn từ tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 vỏ điếu thuốc White Horse (dùng để cố định ống hút); 01 thẻ Ngân hàng Quân đội mang tên NGUYEN CONG THANH; 02 bình dầu Thiên Phước. Ngoài ra còn tạm giữ 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X gắn sim số 0356236290 của Nguyễn Thị Ngọc L; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax gắn sim số

0934898352 của Trần Duy Bảo Ph; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax gắn sim số 0986180765 của Ngô Thị Vi N.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng trên đĩa sứ là 0,28 gam, phản ứng dương tính với chất ma túy Ketamine; chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu trên nền sàn phòng số 6 là 0,44gam phản ứng dương tính với chất ma túy Ketamine; chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong ni lông kích thước 4 x 6.5cm là 1,05gam phản ứng dương tính với chất ma túy Ketamine; 02 viên nén màu vàng nhạt là 0,77gam phản ứng dương tính với chất ma túy MDMA. Test nhanh nước tiểu các bị cáo L, Ph, N và đối tượng Nguyễn Trung H, Phùng Tuấn A cho kết quả dương tính với ma túy tổng hợp, Lê Thị Diễm Tr, Nguyễn Thị Tố A1 âm tính. Qua đấu tranh các bị cáo L, Ph, N khai nhận số ma tuý bị tạm giữ là do bị cáo L mang đến, sau đó bị cáo Ph hơ đĩa sứ, mượn thẻ và làm ống hút còn bị cáo N dùng thẻ "xào" ma tuý cho cả nhóm sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo L, Ph và N về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua điều tra xác định: khoảng 11 giờ 30 ngày 29/6/2022, các bị cáo L, Ph và các đối tượng H, Tr, Tuấn A1 nhậu tại phường Điện Ng, sau đó bị cáo L rủ cả nhóm đi hát Karaoke tại quán Ruby thì được mọi người đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày bị cáo L cùng Tr và Tuấn A về nhà có công việc còn H và bị cáo Ph đến quán Ruby trước và gọi bị cáo N vào phục vụ. Khi đang ở nhà bị cáo L nảy sinh ý định mua ma tuý lên cho cả nhóm sử dụng nên liên lạc mua 04 viên ma túy kẹo và nửa hộp 5 ma túy ke của người có tên là Quý Đ với giá 4.200.000 đồng, lấy được ma túy xong thì Tr đến chở bị cáo bị cáo L đến quán Ruby. Khi L cùng Tr đến phòng số 6 quán Ruby thì đã có H, bị cáo Ph và bị cáo N ở trong phòng, bị cáo L để số ma túy vừa mua được trên bàn và bẻ đôi một viên ma tuý kẹo sử dụng một nửa viên, thấy vậy nên bị cáo Ph cũng lấy một nửa viên ma túy kẹo sử dụng còn bị cáo N sử dụng một phần tư viên. Bản thân Tr lúc này do mệt nên khi vừa vào phòng thì nằm xuống ghế nghỉ. Sau khi sử dụng ma túy kẹo, bị cáo Ph thấy ma túy ke trên bàn chưa ai "xào" nên bị cáo Ph lấy đĩa sứ vào nhà vệ sinh hơ nóng rồi đưa cho H xào ma túy nhưng H không làm nên bị cáo Ph đưa đĩa sứ cho bị cáo N. Lúc này, bị cáo N hỏi thẻ đâu thì bị cáo Ph hỏi mượn thẻ và thấy Tr để 01 thẻ ngân hàng mang tên "NGUYEN CONG THANH" trên bàn. Thấy vậy bị cáo Ph lấy thẻ đưa cho bị cáo N rồi bị cáo N lấy gói ma túy ke đổ ra đĩa để "xào" còn bị cáo Ph lấy 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng của mình quấn thành ống hút và đưa cho bị cáo N sửa lại thành ống hút hoàn chỉnh. Sau đó các bị cáo N, Ph, L và H sử dụng ma túy ke bằng ống hút làm từ tiền Polime của bị cáo Ph. Một lúc sau Tuấn A, Tố A1 cũng vào phòng số 6, thấy có ma tuý ke trên đĩa nên Tuấn A sử dụng, riêng Tố A1 không sử dụng ma túy, Tr mệt nên tiếp tục nằm nghỉ. Cả nhóm chơi một lúc thì bị kiểm tra bắt quả tang như trên.

Tại Kết luận giám định số: 902/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng bột kí hiệu mẫu M01 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu là 0,27gam. Chất rắn màu trắng

dạng tinh thể kí hiệu mẫu M02 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu là 0,44gam. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể kí hiệu mẫu M03 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu là 1,44gam. Một viên nén màu vàng nhạt hình ngũ giác, một mặt có đường thẳng ở giữa, một mặt có in hoa văn không rõ hình và 01 (một) cục chất rắn màu vàng nhạt (không rõ hình dạng) ký hiệu mẫu M04 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; tổng khối lượng mẫu 0,76gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã tạm giữ và xử lý những vật chứng sau: Một phong bì đã niêm phong ký hiệu số 902/C09C-Đ2, ngày 07/7/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 28cm; 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) vỏ điếu thuốc White House; 02 (hai) bình dầu Thiên Phước; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X màu Gold, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0356236290, tạm giữ của Nguyễn Thị Ngọc L; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0934898352, tạm giữ của Trần Duy Bảo Ph; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0986180765, tạm giữ của Ngô Thị Vi N; 01 (một) thẻ Ngân hàng Quân đội, Số thẻ 4089041043780832, mang tên NGUYEN CONG THANH. Số vật chứng này chuyển đến Chi cục THADS thị xã Điện B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Promax màu xám, bên trong có sim số 0905505056 của Nguyễn Trung H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B đã trả lại cho Hiếu.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với phong bì số 902/C09C-Đ2, ngày 07/7/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) vỏ điếu thuốc White House; 02 (hai) bình dầu Thiên Phước; sim 0356236290. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X màu Gold; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, bên trong có sim số 0934898352; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, bên trong có sim số 0986180765, xét thấy các bị can Trần Duy Bảo Ph, Ngô Thị Vi N không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 (một) thẻ Ngân hàng Quân đội, Số thẻ 4089041043780832, mang tên NGUYEN CONG THANH. Đây là thẻ của ATM của ông Nguyễn Công Thanh, nên đề nghị trả lại cho ông Thanh.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn thì các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Duy Bảo Ph và Ngô Thị Vi N bị truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định

tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Bảo Ph từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù, Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), cộng với hình phạt của bản án số 24/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam là 01 (Một) năm tù. Tổng hợp chung cả hai bản án đối với bị cáo Trần Duy Bảo Ph.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Vi N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị: Một phong bì đã niêm phong ký hiệu số 902/C09C-Đ2, ngày 07/7/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 28cm; 01 (một) vỏ điếu thuốc White House; 02 (hai) bình dầu Thiên Phước; sim 0356236290.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X màu Gold; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0934898352 của Trần Duy Bảo Ph; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0986180765 của Ngô Thị Vi N; 01 (một) thẻ Ngân hàng Quân đội, Số thẻ 4089041043780832, mang tên NGUYEN CONG THANH.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo L, Ph và N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, biên bản cân xác định khối lượng, thử mẫu phát hiện nhanh các chất ma túy và niêm phong vật chứng lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 29/6/2022, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định ngày 29/6/2022, bị cáo L đã liên lạc với người tên là Quý Đ mua 04 viên ma túy kẹo và nửa hộp 5 ma túy ke với giá 4.200.000 đồng rồi đem đến phòng số 6 quán Karaoke Ruby để sử dụng và rủ các bị cáo Ph, N và các đối tượng H, Tuấn A sử dụng chung. Tại Kết luận giám định số: 902/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng bột kí hiệu mẫu M01 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu là 0,27gam. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể kí hiệu mẫu M02 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu là 0,44gam. Chất rắn màu trắng dạng tinh thể kí hiệu mẫu M03 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu là 1,44gam. Một viên nén màu vàng nhạt hình ngũ giác, một mặt có đường thẳng ở giữa, một mặt có in hoa văn không rõ hình và 01 (một) cục chất rắn màu vàng nhạt (không rõ hình dạng) ký hiệu mẫu M04 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; tổng khối lượng mẫu 0,76gam. Do đó hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàng phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Các bị cáo L, Ph, Vi N đều còn trẻ và trong độ tuổi lao động nhưng không lo làm ăn, chăm sóc bản thân, gia đình mà vẫn đua đòi, ăn chơi, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, về động cơ mục đích phạm tội bị cáo L mua ma túy chỉ để cho bản thân, các bị cáo Ph, Vi N và các đối tượng H, Tuấn A sử dụng trái phép chất ma túy, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Đây là vụ án có đồng phạm, do vậy cần thiết phải phân hóa vai trò đối với từng bị cáo để có mức án công bằng tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo L giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi sướng dùng ma túy, các bị cáo Ph, Vi N phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, các bị cáo không bàn bạc từ trước nhưng tiếp nhận ý chí của bị cáo L. Do đó mức bị cáo L phải cao hơn nhiều so với các bị cáo Ph, N.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Ph vào ngày 27/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 24 tháng về tội "Buôn bán hàng

cấm" quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Ph là người chưa đủ 18 tuổi, nên không tính để xác định là tái phạm.

Các bị cáo L, Ph, Vi N trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo L, N mới phạm tội lần đầu, Gia đình bị cáo Vi N có hoàn cảnh khó khăn được UBND xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[6] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với Lê Thị Diễm Tr: qua điều tra xác định đến quán Ruby nhằm mục đích tham gia hát Karaoke, hoàn toàn không biết việc Lan đem ma tuý đến quán Ruby. Khi vào phòng số 6, Trâm ở trạng thái mệt mỏi nên nằm nghỉ, khi nghe có người hỏi mượn thẻ, sợ bị mất nên kiểm tra lại thẻ ATM ngân hàng Quân đội mang tên NGUYEN CONG THANH của chồng mình rồi để thẻ trên bàn, Tr không biết ai là người mượn và mục đích của việc mượn thẻ để làm gì, bản thân Tr cũng không biết trong phòng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời Tr cũng không sử dụng chất ma túy. Xét thấy hành vi của Lê Thị Diễm Tr chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

- Đối với quán Karaoke Ruby, qua điều tra xác định do ông Phạm Minh T làm chủ nhưng khi sự việc xảy ra ông T và nhân viên không biết. Tuy nhiên, ông T đã hành vi vi phạm: *"Là người đứng đầu cơ sở kinh doanh hoạt động Karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma tuý trong khu vực mình quản lý"* được quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT & ATXH. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Điện Bàn xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với Nguyễn Trung H, Phùng Tuấn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý do các bị can tổ chức. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Điện B xử lý xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với đối tượng tên gọi "Quý Đ", do L khai không rõ lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở xác minh.

- Đối với Nguyễn Thị Tố A1 không có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên không đề cập xử lý.

[7] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" HĐXX xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma tuý. Do vậy Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị: Một phong bì đã niêm phong ký hiệu số 902/C09C-Đ2, ngày 07/7/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 28cm; 01 (một) vỏ điếu thuốc White House; 02 (hai) bình dầu Thiên Phước; sim 0356236290.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X màu Gold; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0934898352 của Trần Duy Bảo Ph; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0986180765 của Ngô Thị Vi N; 01 (một) thẻ Ngân hàng Quân đội, Số thẻ 4089041043780832, mang tên NGUYEN CONG THANH.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Duy Bảo Ph, Ngô Thị Vi N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Duy Bảo Ph, Ngô Thị Vi N. Các bị cáo Trần Duy Bảo Ph, Ngô Thị Vi N áp dụng thêm Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L **07** (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/6/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Bảo Ph 05 (Năm) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), cộng với hình phạt của bản án số 24/2022/HSST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam là 01 (Một) năm tù. Tổng hợp chung cả hai bản án là **06** (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29/6/2022.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Vi N **04** (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022 đến ngày 14/7/2022.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị: Một phong bì đã niêm phong ký hiệu số 902/C09C-Đ2, ngày 07/7/2022 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 28cm; 01 (một) vỏ điếu thuốc White House; 02 (hai) bình dầu Thiên Phước; sim 0356236290.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone X màu Gold; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0934898352 của Trần Duy Bảo Ph; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0986180765 của Ngô Thị Vi N; 01 (một) thẻ Ngân hàng Quân đội, Số thẻ 4089041043780832, mang tên NGUYEN CONG THANH.

(Tất cả vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa CQĐT Công an thị xã Điện B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B).

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Duy Bảo Ph, Ngô Thị Vi N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Nam Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng PV27 CA.Quảng Nam
- Đội Tổng hợp Công an Điện Bàn;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.